

Số: *H/BC* - UBND

Đồng Hới, ngày *28* tháng 6 năm 2015

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Luật Tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 16/12/2014 đến ngày 15/6/2015 trên địa bàn thành phố Đồng Hới**

Thực hiện Công văn số 836/VPUBND-TCD ngày 11/5/2015 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình về việc báo cáo tình hình thực hiện Luật Tiếp công dân. UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT TIẾP DÂN

Thực hiện Luật tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 06/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân và Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, trong thời gian vừa qua, UBND thành phố đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối kết hợp với các ngành nhằm tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Đã xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 10/11/2014 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Luật Tiếp dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

Để công tác tiếp dân ngày càng đi vào nề nếp, thu được hiệu quả, ngày 31/12/2014, UBND thành phố đã có Quyết định số 5021/QĐ-UBND thành lập Ban Tiếp công dân và ngày 15/01/2015 có Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ban hành quy chế tiếp công dân trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Bố trí phòng riêng để tiếp công dân; đồng thời trang cấp các trang thiết bị, máy móc cần thiết như: Bàn đăng ký tiếp công dân, ghế chờ, hệ thống mạng máy tính, máy in, máy quét... Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý, sử dụng phần mềm Quản lý tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, đảm bảo phục vụ công tác tiếp dân thường xuyên và tiếp dân định kỳ vào ngày 01 và ngày 15 hàng tháng theo đúng Luật định.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố, Trưởng các phòng, ban, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định. Đặc biệt, đã dành thời gian thích đáng trực tiếp gặp gỡ và đối thoại với công dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân để kịp thời giải quyết đúng chính sách, pháp luật những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân nên số lượng công dân đến khiếu nại, tố cáo giảm đáng kể.

Chỉ đạo các đơn vị xã, phường xây dựng nội quy tiếp công dân; sắp xếp bố trí địa điểm thuận lợi và các điều kiện cần thiết khác cho việc tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ 01 ngày/01 tuần, qua đó hướng dẫn, giải thích cho công dân ở địa bàn mình nắm rõ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước, giải quyết kịp thời các phản ánh kiến nghị, giảm bức xúc trong nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho công dân, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THU, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO**

### **1. Kết quả tiếp công dân**

Từ ngày 16/12/2014 đến ngày 15/6/2015, toàn thành phố đã tổ chức được 278 lượt tiếp công dân định kỳ, với 246 ý kiến phản ánh kiến nghị; trong đó cấp thành phố tổ chức 92 lượt, với 60 ý kiến phản ánh kiến nghị; các xã, phường tổ chức 186 lượt, với 186 ý kiến phản ánh kiến nghị. Có 30 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị tại các phiên tiếp dân thường xuyên tại phòng Tiếp công dân thành phố. Nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân tại các phiên tiếp dân chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực, như: lĩnh vực đất đai (bao gồm tranh chấp đất đai, đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); lĩnh vực bồi thường GPMB; chế độ chính sách xã hội; vệ sinh môi trường...

Trong quá trình tiếp dân, những nội dung công dân trình bày đã được ghi chép, tổng hợp đầy đủ và xử lý theo quy định. Sau mỗi phiên tiếp công dân đều có kết luận của người chủ trì, thông báo kết quả và ý kiến chỉ đạo giải quyết đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị để theo dõi giải quyết kịp thời. Thông qua công tác tiếp công dân, Lãnh đạo UBND thành phố và lãnh đạo UBND các xã, phường đã lắng nghe, xem xét để có giải pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời, giảm bức xúc trong nhân dân, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho công dân, hạn chế việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

Hiện tại thành phố đã giải quyết dứt điểm 43/60 ý kiến phản ánh kiến nghị (còn 17 ý kiến kiến nghị, phản ánh đang trong thời gian giải quyết); các xã, phường đã giải quyết dứt điểm 186/186 ý kiến phản ánh kiến nghị

### **2. Về công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện Luật khiếu nại, Luật tố cáo năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, Nghị định số 76/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại, Luật tố cáo và Thông tư 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo; đơn kiến nghị, phản ánh.

Trong 6 tháng đầu năm, toàn thành phố tiếp nhận tổng số 194 đơn (gồm: Khiếu nại 13 đơn; Tố cáo 09 đơn; Kiến nghị, phản ánh: 172 đơn). Trong đó:

- Thành phố nhận: 69 đơn (Khiếu nại 12 đơn; Tố cáo 09 đơn; Kiến nghị, phản ánh 48 đơn)

- Xã, phường: 125 đơn (Khiếu nại 01 đơn; Kiến nghị, phản ánh 124 đơn)

\* Kết quả xử lý như sau:

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố : 44 đơn (Khiếu nại 07 đơn; Tố cáo 06 đơn; Kiến nghị, phản ánh: 31 đơn);

- Chuyển các cơ quan, đơn vị; thuộc thẩm quyền giải quyết của xã, phường: 150 đơn (Khiếu nại: 06 đơn; Tố cáo: 03 đơn; kiến nghị, phản ánh: 141 đơn).

\* Phân tích nội dung đơn thư:

- Nội dung đơn khiếu nại tập trung vào các lĩnh vực: Về đất đai, cấp giấy CNQSD đất, bồi thường GPMB 08 đơn; chính trị VH-XH 05 đơn;

- Nội dung tố cáo tập trung vào lĩnh vực: Tố cáo cán bộ, đảng viên trong hoạt động chuyên môn 09 đơn;

- Nội dung kiến nghị, phản ánh tập trung vào lĩnh vực đất đai, cấp giấy CNQSD đất; Nhà, tài sản; Chính trị văn hóa - xã hội; Chế độ chính sách 172 đơn.

### **3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền**

Trong số 44 đơn thư thuộc thẩm quyền: UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị giải quyết và trả lời 33/44 vụ việc đạt 75%. Trong đó:

- Khiếu nại: 6/7 vụ, đạt tỷ lệ 86%;

- Tố cáo 4/6 vụ, đạt tỷ lệ 67%;

- Kiến nghị, phản ánh 23/31 vụ, đạt tỷ lệ 74%

\* Phân tích chất lượng đơn thư qua giải quyết cho thấy:

- Khiếu nại sai chiếm 06 đơn, chiếm 86%

- Tố cáo có đúng, có sai 03 đơn, chiếm 75%; Tố cáo sai 01 đơn, chiếm 25 %

Hiện nay, còn 11 đơn đang trong quá trình giải quyết (Khiếu nại 01 đơn; Tố cáo 02 đơn; Kiến nghị, phản ánh 08 đơn).

### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

UBND thành phố đã tổ chức triển khai thực hiện 01 cuộc thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với một số phòng, ban và các đơn vị xã, phường trên địa bàn thành phố.

Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra UBND thành phố đã chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong công tác tiếp dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo; tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; đánh giá được tình trạng chấp hành pháp luật trong công tác giải quyết khiếu nại và đã chỉ ra những tồn tại, khuyết điểm, kiến nghị biện pháp khắc phục, nhằm nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân để thực hiện đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

Trong 6 tháng đầu năm, Hội đồng phối hợp Phổ biến GDPL thành phố đã ban hành kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 30/12/2014 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Hới năm 2015; kế hoạch số 118/KH-HĐ ngày 30/12/2014 về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2015; kế hoạch số

12/KH-UBND ngày 16/01/2015 về tổ chức cuộc thi viết “*Tìm hiểu Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”; kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 27/02/2015 về tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) trên địa bàn thành phố Đồng Hới; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 19/3/2015 của UBND thành phố về thực hiện Đề án tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp dân, khiếu nại, tố cáo ở xã, phường (Đề án 1-1133) trên địa bàn thành phố Đồng Hới năm 2015 và Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 11/5/2015 của UBND thành phố về Tập huấn nghiệp vụ cho Hòa giải viên trên địa bàn thành phố, đã tổ chức 02 lớp, với 200 lượt người tham gia; cung cấp và phát hành hơn 200 cuốn tài liệu.

### **III. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

#### **1. Đánh giá**

##### *a. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo*

\* Nguyên nhân khách quan:

- Về cơ chế quản lý, chính sách pháp luật đã được ban hành chưa đồng bộ, nhiều vấn đề liên quan chưa phù hợp với cuộc sống. Mặt khác, trong quá trình thực hiện không tránh khỏi những thiếu sót, nhất là vấn đề liên quan đến lợi ích của công dân, như việc thực hiện chính sách đất đai, GPMB, các chế độ chính sách về nông nghiệp nông thôn, về Đầu tư xây dựng... nên đã phát sinh khiếu kiện.

- Yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nên cần sử dụng nhiều đất đai để xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển mở rộng đô thị, đường giao thông, tạo quỹ đất...do đó, một số hộ dân bị thu hồi đất, việc thu hồi đất, đền bù GPMB chưa thỏa đáng, thiếu công khai, việc giải quyết khiếu nại chưa có sự thống nhất giữa cấp cơ sở với cấp trên, tạo tâm lý cho người khiếu nại khi khiếu nại được đền bù, hỗ trợ có phần tăng lên dẫn đến việc khiếu kiện kéo dài, vượt cấp; việc áp giá hỗ trợ đền bù giữa các dự án, giá đất đền bù hỗ trợ chênh lệch giá cả thị trường quá lớn nên phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Các chế tài về xử lý các Quyết định, Kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa có tính khả thi, dẫn đến việc chấp hành các biện pháp kiến nghị, xử lý sau giải quyết chưa nghiêm;

- Nhận thức về pháp luật của một bộ phận người đi khiếu nại còn hạn chế nên có những đòi hỏi, yêu cầu không đúng hoặc vượt quá quy định của pháp luật; những vụ việc đã giải quyết, trả lời nhiều lần, đúng trình tự pháp luật, có lý, có tình nhưng người khiếu nại vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những công dân có thái độ cố chấp, bức xúc với chính quyền.

\* Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị chưa được thống nhất, việc thông tin giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn địa phương dẫn đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thiếu nhất quán cũng dẫn đến việc giải quyết kéo dài.

- Một số cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong bộ máy hành chính nhà nước chưa làm hết trách nhiệm của mình, nhiều sai phạm trong thực hiện chế độ chính sách trong quản lý tài chính, XDCB, GPMB... là nguyên nhân dẫn đến khiếu nại, tố cáo phức tạp.

*b. Ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

**\* Ưu điểm:**

- UBND thành phố thường xuyên quan tâm đến công tác tiếp công dân, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các các phòng, ban, đơn vị trong công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về việc rà soát, lập kế hoạch giải quyết dứt điểm các đơn, thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân thuộc thẩm quyền giải quyết, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo và kiến nghị tồn đọng, kéo dài.

- Công tác phổ biến, truyền truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện; việc giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân đạt kết quả cao; việc quản lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị được chặt chẽ hơn.

Nhìn chung, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của các phòng ban, đơn vị trong việc tham mưu cho UBND thành phố cơ bản được bảo đảm trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu quy định của pháp luật, từng bước nâng cao chất lượng, đặc biệt là sự quan tâm và trực tiếp tiếp công dân của Lãnh đạo UBND thành phố đã góp phần giải quyết kịp thời các bức xúc của nhân dân, nhất là đối với các vụ khiếu nại phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

**\* Những tồn tại, hạn chế:**

Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong việc tham mưu xử lý đơn khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định. Công tác phối hợp xử lý chưa đồng bộ; chưa quan tâm làm tốt việc tổng hợp, thông tin báo cáo làm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo chung; việc thực hiện Quyết định, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm.

## **2. Dự báo:**

Tình hình khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới sẽ diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là việc bồi thường GPMB, quản lý sử dụng đất đai, việc thực hiện chế độ chính sách đối với người có công...

Tình trạng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo; lợi dụng dân chủ, kích động, lôi kéo người khiếu kiện, chống đối thi hành công vụ có chiều hướng gia tăng, phức tạp, tình hình khiếu nại không thành chuyển sang tố cáo vẫn có tình trạng xảy ra.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO**

### **1. Phương hướng:**

- Chủ động kịp thời xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc khiếu nại gay gắt, phức tạp; kiểm soát tốt tình hình khiếu nại, tố cáo, bảo đảm quyền dân chủ của công dân, nhưng không để xảy ra “điểm nóng”; đối với các vụ việc phát sinh mới tập trung giải quyết đạt tỷ lệ trên 90%. Tiếp tục rà soát giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, bức xúc, kéo dài.

- Tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đó có hiệu lực thi hành.

## 2. Nhiệm vụ:

- Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp dân, khiếu nại, tố cáo để nâng cao hiểu biết pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2012-2016 theo Đề án 1-1133/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật. Thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân, Đề án Đồi mới công tác tiếp công dân.

- Tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở; công tác quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo. Thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tại Thông báo Kết luận số 130/TB-TW ngày 10/01/2008 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 24CT-UBND ngày 19/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

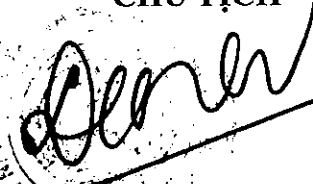
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng cơ sở dữ liệu chung về khiếu nại, tố cáo và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp công dân, xử lý đơn.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Luật Tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 16/12/2014 đến ngày 15/6/2015 trên địa bàn thành phố Đồng Hới, UBND thành phố báo cáo UBND tỉnh theo quy định. *thư*

### Nơi nhận :

- VP UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, VP;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



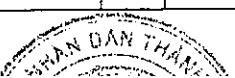
Trần Đình Dinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

Biểu số 2a

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP DÂN TẠI UBND TP ĐỒNG HỚI  
(Số liệu tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 15/6/2015)**

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đợt xuất của lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả tiếp công dân (số vụ việc)			Ghi chú	
	Lượt	Người	Vụ việc		Số đoàn	Người	Vụ việc		Lượt	Người	Vụ việc		Số đoàn	Người	Vụ việc		Khieu nại			Tờ cáo			Phân ánh, kiến nghị khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết						
			Cũ	Mới phát sinh		Cũ	Mới phát sinh			Cũ	Mới phát sinh		Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, CV	Linh vực tư pháp	Linh vực CT, VH, XH khác	Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham nhũng		Chưa có kết quả giải quyết	Đã có kết quả giải quyết lần 1, 2, cuối cùng	Đã có bản án của Tòa				
S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
1 phòng UBND thành phố	30	30	08	22	3	11 (3m/d 5m/d)	0	03	92	60	14	46	03	20 (15m/d 5m/d)	0	03	01	0	02	0	0	0	03	0	0	54	17	0	43	0	
BND t, trường									186	186							60	15	7	-	-	12	-	-	92			186			
Tổng	30	30	08	22	3	11	0	03	278	246	14	46	03	20	0	03	61	15	19	0	0	12	03	0	0	146	17	0	229	0	



UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THU KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 10/6/2015)

Biểu số 2b

TỔNG HỢP

Đơn vị	Tiếp nhận				Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																	Đơn khác (kiến nghị, phân ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan thẩm quyền	Số công văn đôn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		Ghi chú				
	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Theo nội dung																					Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			
	Đơn nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Khiếu nại					Tố cáo					Của cơ quan hành chính cấp		Của cơ quan pháp cấp		Của cơ quan Đảng		Đã được giải quyết lần đầu					Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn thuộc thẩm quyền		Đơn thuộc thẩm quyền			
MS	1= 2+3 +4+5	2	3	4	5	6	7= 8+9+ 10+11	8	9	10	11	12	13	14= 15+16+ 17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
UBND TP	69	2	67	-	-	69	12	7	-	-	5	-	-	9	9	-	-	-	-	1	-	-	3	10	-	48	-	8	8	7	6	
UBND xã, phường	125	5	120	-	-	125	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	124	-	-	-	6	3	
Tổng	194	7	187	-	-	194	13	8	-	-	5	-	-	9	9	-	-	-	-	1	-	-	3	10	-	172	-	8	8	13	9	





**UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

**Biểu số 2c**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI**

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 10/6/2015)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết													Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại													Ghi chú											
		Trong đó			Đã giải quyết			Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho nhà nước			Trả lại cho công dân			Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Chấp hành giải quyết theo quy định			Tổng số quyết định phải thực hiện			Thu hồi cho nhà nước			Trả lại cho công dân							
		Tổng đơn khiếu nại	Đơn khiếu nại trong kỳ báo cáo	Đơn khiếu nại trước chuyển sang	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn qua giải thích, hành quyết	Khấu kiện nại đúng	Khấu kiện sai	Giải quyết lần 1	Công QĐ lần 1	Hủy QĐ lần 1	Trả lại (Trđ)(m <sup>2</sup> )	Trả lại (Trđ)(m <sup>2</sup> )	Trả lại (Trđ)(m <sup>2</sup> )	Số người được trả lại quyền lợi	Tổng số người xử lý	Số người đã bị xử lý	Số vụ việc đối xử	Số vụ việc đã khởi tố	Số vụ việc đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Số vụ việc chưa thực hiện	Đã thực hiện	Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả									
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	
UBND Thành phố	-	-	7	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	
UBND xã, phường	-	-	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6	6
Tổng	13	-	13	12	12	0	0	0	0	11	11	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	12	1	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	



THANH TRA THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Biểu số 2d

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 10/6/2015)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền										Kết quả giải quyết										Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo												
	Trong đó			Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại dân		Số người được bảo vệ quyền lợi		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố		Kết quả		Thời gian giải quyết theo quy định		Tổng số phải thực hiện		Thu hồi cho nhà nước		Trả lại cho công dân		Đã trả		Ghi chú			
Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhàn rỗi	Đơn khiếu kiện	Tổng số vụ việc	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng pháp luật	Tố cáo sai pháp luật	Tiền Đất (TRĐ)	Tiền Đất (m <sup>2</sup> )	Số người được bảo vệ quyền lợi	Tổng số người xử lý hành chính	Số người đã bị xử lý	Số đối tượng khởi tố	Số đối tượng khởi tố	Số đối tượng khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Đã thực hiện xong	Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả	Tiền Đất (TRĐ)	Tiền Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền Đất (TRĐ)	Tiền Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền Đất (TRĐ)	Tiền Đất (m <sup>2</sup> )						
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
UBND TP	6	6	6	6	4	4	-	1	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	2	6	4	-	-	-	-	-	-	-	-	
UBND xã, phường	3	-	-	3	3	3	-	1	2	-	37,15	-	-	1	-	-	-	-	-	-	3	-	3	3	-	37,15	-	37,15	-	-	-	-	
Tổng	9	6	6	9	7	7	-	2	5	-	37,15	-	-	1	-	-	-	-	-	-	7	2	9	7	-	37,15	-	37,15	-	-	-	-	

THANH TRA THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Biểu số 2đ

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

(Số liệu tính từ ngày 16/12/2014 đến ngày 15/6/2015)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (BỘ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra			Ghi chú	
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Hành chính	Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm	Đã xử lý hành chính						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
UBND TP DH	3	-	2	200	1	6	-					3	3	-	-	-	
UBND xã, phường	3	-	5	355	-	-	-					-	-	-	-	-	
Tổng	6	-	7	555	1	6	-					3	3	-	-	-	

Số: 2.156/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 25 tháng 6 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Cho phép ông, bà Nguyễn Giang Nam - Lê Thị Thu Phương chuyển mục đích sử dụng đất tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2061. /TTr-TNMT ngày 19 tháng 6 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép ông Nguyễn Giang Nam, thường trú tại xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và bà Lê Thị Thu Phương, thường trú tại phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, hiện đang sử dụng thửa số 96, tờ bản đồ số 70, diện tích sử dụng 192,5 m<sup>2</sup>; trong đó đất ở tại đô thị 40,0 m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 152,5 m<sup>2</sup>, tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, được chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở với diện tích 60,0 m<sup>2</sup> (Sáu mươi mét vuông).

Thời hạn sử dụng đất sau khi được chuyển mục đích sử dụng: Đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến tháng 4/2058;

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau:

1. Thông báo cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất và phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

2. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;

3. Thông báo cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để chỉnh lý hồ sơ địa chính.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND - UBND, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Chủ tịch UBND phường Nam Lý và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

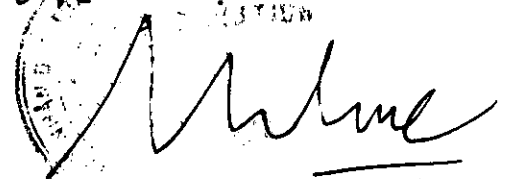
- Như Điều 3;

- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

ƯT. CHỦ TỊCH

HOANG DINH ANH



HOANG DINH ANH